

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM INDUSTRY OF ENERGY TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ENPO JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106937000

3. Ngày thành lập: 12/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 4B, phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 793 235

Fax:

Email: Congtyenpo@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
3.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
4.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669

15.	Bán buôn tổng hợp	4690
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình công ích	4220
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính.	8559
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
50.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ;	7490
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
54.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7740

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN TÙNG	Xóm Đô Lương 1, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	55,56	186774417	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	55,56		
2	ĐÀO VĂN CHIẾN	Xóm Đô Lương 1, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	27,78	186050236	
			Tổng số	50.000	500.000.000	27,78		

3	LÊ VIỆT GIÁP	Thôn 8, Xã Hoàng Ngọc, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	16,67	174042573	
			Tổng số	30.000	300.000.000	16,67		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐÀO VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 18/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186774417

Ngày cấp: 04/03/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm Đô Lương 1, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm Đô Lương 1, Xã Tân An, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội